

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2023/HS-ST**
Ngày 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị TH và ông Trần Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị TH - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh ngày 04/12/1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, phường A, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 2000; con: Có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 26/01/2021, Công an thành phố Tuyền Quang ra Quyết định số 3010/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (chưa nộp phạt).

+ Ngày 25/02/2021, Công an thành phố Tuyền Quang ra Quyết định số 2086/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (chưa nộp phạt).

+ Ngày 12/4/2022, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 645/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền 2.250.000 đồng (đã nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 09/9/2019, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 909/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T1, sinh ngày 18/01/1998.

Nơi cư trú: Thôn 04, xã V, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/02/2021, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 2085/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (T1 chưa nộp phạt).

Nhân thân:

+ Ngày 23/4/2019, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 91/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng.

+ Ngày 09/9/2019, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 911/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh **Hoàng Như H**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 13, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Chị **Trần Thị H**, sinh ngày 22/7/2008. Nơi ĐKKHKT: Thôn Xóm Nứa, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Chị **Trần Thị P**, sinh ngày 03/6/2005. Nơi cư trú: Thôn Y Nhân, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ *Người đại diện theo pháp luật của người dưới 18 tuổi chị Trần Thị H:* Ông **Trần Văn Đường** (bố đẻ chị H). Nơi cư trú: Thôn Xóm Nứa, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, Nguyễn Quang T, cư trú tại tổ dân phố 07, phường A, thành phố Tuyên Quang sử dụng số điện thoại 0862324459 gọi đến số điện thoại 0382879480 của T (không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể), T lưu trong danh bạ điện thoại của mình là “A T Xe62” để hỏi mua 3.600.000 đồng ma túy (trong đó 3.000.000 đồng ma túy Ketamine và 600.000 đồng/02 viên ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo”) nhưng xin nợ tiền khi nào có thì trả sau. T đồng ý và bảo T đến khu vực gần đầu cầu thôn Thượng thuộc phường Nông T1, thành phố Tuyên Quang để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 22A-046.44 (xe của bà Trần Thị Hồng Thuận - Giám đốc Công ty TNHH MTV dịch vụ vận tải Hồng Thuận; T là nhân viên lái xe taxi Hồng Thuận) đi đến khu vực Tú hên để mua ma túy. Tại khu vực đầu cầu thôn Thượng, thuộc phường Nông T1, thành phố Tuyên Quang, Tú bán cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 02 viên nén màu nâu là ma túy tổng hợp “Kẹo”. T cầm gói ma túy mua được của T rồi điều khiển xe ô tô đi đến quán Karaoke “*Sân Bay Điểm Hẹn*” của bà Trương Thị T2, trú tại thôn 3, xã V, thành phố Tuyên Quang mục đích nghe nhạc và sử dụng ma túy. Đến quán, T nói với bà T2 “*Hôm nay cháu có việc buồn, cô cho cháu vào nghe nhạc một lúc*”, bà T2 đồng ý và cho T mượn phòng hát số 05 (do T là bạn của con trai bà T2).

Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi T đang nghe nhạc thì Nguyễn Anh T1, trú tại thôn 4, xã V, thành phố Tuyên Quang (là bạn của T) gọi điện thoại cho T, T rủ T1 đến quán Karaoke “*Sân Bay Điểm Hẹn*” để cùng nhau sử dụng ma túy, tiền mua ma túy chia đôi mỗi người một nửa thì T1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau T1 đi đến quán, vào phòng hát gặp T, T bảo T1 mua “*đồ*” (ma túy) hết 3.600.000 đồng, thống nhất chia đôi mỗi người là 1.800.000 đồng, T1 đồng ý bảo khi nào có thì đưa tiền sau. T bẻ 01 viên ma túy “Kẹo” ra làm đôi, đưa cho T1 một nửa, T một nửa, cả hai sử dụng bằng cách nuốt vào cơ thể. Sau đó T đi ra phía sau bếp của quán lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng mang vào phòng hát, đổ một ít Ketamine ra đĩa, dùng giấy phép lái xe (dạng thẻ cứng) của mình để nghiền và chia Ketamine thành từng đường nhỏ, T bảo T1 đưa cho T một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để T cuộn thành ống và dùng 02 mảnh vỏ đầu lọc điếu thuốc lá cuộn cố định hai đầu để hít Ketamine. Lúc này T bảo T1 gọi điện thoại cho Chu Kiều Hưng, trú tại tổ dân phố 02, phường A, thành phố Tuyên Quang để thuê 02 nhân viên nữ

đến, mục đích để phục vụ T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy (T1 nói với Hưng thuê nhân viên đến để phục vụ việc bấm bài hát, rót bia và hát karaoke) nhưng Hưng nói không có nhân viên. Một lúc sau T gọi lại cho Hưng thì Hưng đồng ý, phân công Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2008, trú tại Xóm Nứa, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Trần Thị P, sinh ngày 03/6/2005, trú tại Thôn Y Nhân, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến quán Karaoke “*Sân Bay Điểm Hẹn*” để bấm bài hát, rót bia và hát karaoke theo yêu cầu của khách (P và H làm nhân viên làm thuê cho Hưng, công việc chính là phục vụ tại các quán hát, quán bar trên địa bàn thành phố Tuyên Quang theo sự phân công của Hưng; cùng nhau thuê phòng trọ tại tổ dân phố 09, phường H, thành phố Tuyên Quang; Hưng có thỏa thuận với P và H khi nào có khách gọi đi hát karaoke, bấm bài, rót bia thì Hưng gọi, khách trả tiền cho Hưng thì Hưng trả tiền công cho P và H theo giờ). Lúc này T đã nghiền và chia Ketamine thành đường nhỏ trên đĩa nhưng T và T1 chưa sử dụng. Khi bật nhạc lên hát thì thấy nhạc không vừa ý nên T xin bà T2 là cho T bật nhạc sàn nhưng bà T2 không đồng ý. Bà T2 nghi ngờ T và T1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã không cho T và T1 nghe nhạc tại quán nữa và gọi điện báo cáo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

Do không được bật nhạc theo ý muốn nên T và T1 thống nhất tìm quán khác để nghe nhạc. T1 gọi điện thoại cho Hoàng Như H, trú tại thôn 13, xã K, thành phố Tuyên Quang (là quản lý quán Karaoke “*Trọng Trinh*” thôn 11, xã K, thành phố Tuyên Quang) nói “*Em đang đi từ Yên Bái về, do muện không có nhà nghỉ mở, anh cho em vào nghỉ nhờ*”, Hành đồng ý. T cầm theo chiếc đĩa sứ có chứa Ketamine đã đổ ra chưa sử dụng, ông hút được quần bằng tờ tiền 10.000 đồng cùng gói nilon chứa ma túy Ketamine và 01 viên ma túy “*Kẹo*” để trên mặt taplo xe ô tô biển số 22A-046.44 để đi sang quán Karaoke “*Trọng Trinh*”. Khi T và T1 ra trước cửa quán “*Sân Bay Điểm Hẹn*” thì Trần Thị H và Trần Thị P đến. T bảo H và P cùng lên xe để đi sang quán khác. Trên xe, T lấy 01 viên ma túy “*Kẹo*” bẻ làm đôi rồi đưa cho H và P mỗi người một nửa (T1 nhìn thấy và cũng đồng ý cho H và P cùng sử dụng ma túy). H sử dụng bằng hình thức nuốt vào cơ thể, còn P không sử dụng, ném ra ngoài cửa kính ô tô.

Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng mọi người đến quán Karaoke “*Trọng Chinh*” thì được anh Hành đưa lên phòng số 02 trên tầng hai để nghỉ. T bảo T1 đi xuống xe ô tô lấy đĩa ma túy và gói ma túy trong xe lên phòng để sử dụng. Khi T1 cầm đĩa ma túy và gói Ketamine lên phòng thì T dùng bật lửa của mình hơi nóng đáy đĩa, dùng giấy phép lái xe của mình nghiền và chia Ketamine thành từng đường nhỏ, rồi sử dụng ông hút trước đó được quần bằng tờ tiền

10.000 đồng của T1 hít Ketamine qua đường mũi vào cơ thể. Sau đó T1, P và H lần lượt cùng nhau sử dụng rồi cùng nhau nằm nghỉ trên ghế được khoảng 30 phút thì T đưa cho T1 gói Ketamine còn lại đổ hết Ketamine trong gói nilon ra đĩa để T1 nghiền và chia Ketamine thành từng đường nhỏ. Sau đó T1, T, H và P cùng nhau sử dụng Ketamine trên đĩa rồi nằm ngủ.

Khoảng gần 06 giờ cùng ngày, anh H lên phòng kiểm tra, nghi ngờ nhóm của T1 và T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã gọi điện báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang. Sau khi tiếp nhận tin báo của anh Hành, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Công an xã K, thành phố Tuyên Quang kiểm tra phòng 2, tầng hai quán Karaoke “*Trọng Chinh*”, phát hiện T, T1, H và P đang nằm ngủ trên ghế; phát hiện trên mặt bàn trong phòng 01 chiếc đĩa sứ có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang T. Cơ quan điều tra đã T1 hành lập biên bản kiểm tra hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày và thu giữ tang vật theo quy định và mời T, T1, H và P về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang làm việc.

T1 hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, T1, H và P, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 1179/KL-GĐKTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số tinh thể màu trắng (thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát số 2 quán karaoke Trọng Chinh) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,027g (không phải không hai bảy gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSTP ngày 18 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả 2 bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 từ 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Tang vật vụ Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, giám định ngày 27/9/2022*”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong có bao gói hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định).

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, số IMEI: 357277092559239 điện thoại đã qua sử dụng, bị nứt vỡ mặt sau, kèm theo 01 (một) sim điện thoại số 0818921181 (điện thoại thu của Nguyễn Anh T1).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh đen, mặt trước màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869060052027046, số IMEI 2: 869060052027053, điện thoại đã qua sử dụng, bị nứt vỡ mặt sau, kèm theo 01 (một) sim điện thoại số 0862324459 (điện thoại thu của Nguyễn Quang T).

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*) được cuộn thành hình ống (còn giá trị lưu hành; là tiền của T1 đưa cho T cuộn thành hình ống mục đích để hít Ketamine).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T: 01 (một) Giấy phép lái xe số 080146008771, mang tên Nguyễn Quang T do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 12/02/2015.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan T1 hành tố tụng và người T1 hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ (bút lục 08, 09); các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường (bút lục từ 67 đến 89A); các biên bản về việc kiểm tra điện thoại (bút lục 117, 118); Kết luận giám định (bút lục 63) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, tại quán Karaoke Trọng Trinh thuộc thôn 11, xã K, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Quang T, trú tại tổ dân phố 07, phường A, thành phố Tuyên Quang và Nguyễn Anh T1, trú tại thôn 4, xã V, thành phố Tuyên Quang đã có hành vi tổ chức cho Trần Thị H, sinh ngày 22/7/2008 (14 tuổi 02 tháng 05 ngày) trú tại xóm Nứa, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Trần Thị P, sinh ngày 03/6/2005 (17 tuổi 03 tháng 24 ngày) trú tại thôn Y Nhân, xã L, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tổ chức cho 02 người khác (dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, xâm hại đến sức khỏe của người khác. Tại thời điểm phạm tội cả hai bị cáo đều có tiền sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,

điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Anh T1 có ông ngoại Nguyễn Hữu Lễ được tặng Huy chương chiến T hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Quang T có bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hạnh đều được tặng Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong khi lượng hình.

[6] Về đánh giá vai trò phạm tội của từng bị cáo và áp dụng hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy, cả hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên đều phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét vai trò cụ thể của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo T là người giữ vai trò chính: Là người trực tiếp đi mua ma túy, liên hệ đặt phòng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (đĩa, bật lửa, thẻ cứng) để tổ chức sử dụng ma túy và rủ bị cáo T1 đến cùng sử dụng, là người trực tiếp gọi Trần Thị H và Trần Thị P đến cùng sử dụng ma túy, là người trực tiếp đưa ma túy tổng hợp cho P và H sử dụng. Bị cáo T1 có vai trò là đồng phạm với bị cáo T, bị cáo T1 đồng ý với bị cáo T về việc chia tiền mua ma túy và đồng ý gọi hai nhân viên nữ đến, là người giúp sức chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (đưa cho bị cáo T 10.000đ để cuốn thành ống hút ma túy), bị cáo T1 cũng đồng ý cho H và P sử dụng ma túy và là người nghiền ma túy ra đĩa cho mọi người cùng sử dụng tại phòng của quán Karaoke Trọng Trinh nên đánh giá vai trò của bị cáo Nguyễn Quang T trong vụ án là cao hơn so với bị cáo Nguyễn Anh T1.

Do đó, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T1 là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không

áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong, trên các mép dán có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa bao gói đựng Ketamine (*không còn Ketamine do đã thu hết phục vụ giám định*) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng thuộc sở hữu của bà Trương Thị T2 (chủ quán Karaoke “*Sân Bay Điểm Hẹn*”) các bị cáo sử dụng vào việc sử dụng ma túy, bà T2 đề nghị không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu của hai bị cáo là công cụ, P tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn thành hình ống (còn giá trị lưu hành) cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 080146008771, mang tên Nguyễn Quang T do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 12/02/2015 cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/9/2022 của Nguyễn Anh T1, Nguyễn Quang T, Trần Thị P và Trần Thị H, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số: 53, 54, 57, 58/QĐ-XPHC cùng ngày 03/10/2022, hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Quang T ngày 27/9/2022 tại khu vực đầu cầu thôn Thượng, thuộc phường Nông T1, thành phố Tuyên Quang theo T khai tên là T3 có số điện thoại 0382879480. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại nêu trên là Đỗ Thị Loan, sinh ngày 15/8/2021, địa chỉ: thôn Thọ Khang, thôn Thượng Vôi, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã T1 hành xác minh tại địa P nhưng không có ai có họ tên và ngày tháng năm sinh nêu trên. Đối với người tên Tú nhưng không xác định được họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Như H (quản lý quán Karaoke “*Trọng Trinh*”) là người cho T1, T, H và P mượn phòng hát của quán nhưng không biết T1 và mọi người mượn phòng hát để sử dụng trái phép chất ma túy. Khi nghi ngờ T1 và mọi người sử dụng trái phép chất ma túy thì anh Hành đã tố giác nhóm đối tượng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang nên không xem xét, xử lý.

Đối với bà Trương Thị T2 (chủ quán Karaoke “*Sân Bay Điểm Hẹn*”) là người cho T và T1 vào phòng hát của quán để nghe nhạc và hát nhưng không biết T và T1 sử dụng ma túy tại phòng hát. Khi T hỏi bật nhạc sàn để nghe thì bà T2 không đồng ý, nghi ngờ T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên bà T2 đã tố giác T và T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang nên không xem xét, xử lý.

Đối với Trần Thị H và Trần Thị P được các bị cáo T và T1 thuê đến phục vụ các bị cáo hát karaoke. Khi đến quán thì được các bị cáo cho sử dụng ma túy, không phải góp bất kỳ khoản tiền nào. Do đó, hành vi của H và P không cấu thành tội phạm.

Đối với Chu Kiều H là người đã phân công cho Trần Thị H và Trần Thị P đến quán karaoke làm phục vụ. Quá trình điều tra xác định Hưng không biết việc bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Anh T1 thuê H và P để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển số 22A-046.44, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Hồng Thuận là phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 07 (Bảy) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T1 07 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/9/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “*Tang vật vụ Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, giám định ngày 27/9/2022*”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang (bên trong có bao gói hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- + 01 (một) đĩa sứ màu trắng.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, số IMEI: 357277092559239 điện thoại đã qua sử dụng, bị nứt vỡ mặt sau, kèm theo 01 (một) sim điện thoại số 0818921181 (điện thoại thu của Nguyễn Anh T1);
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh đen, mặt trước màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869060052027046, số IMEI 2: 869060052027053, điện thoại đã qua sử dụng, bị nứt vỡ mặt sau, kèm theo 01 (một) sim điện thoại số 0862324459 (điện thoại thu của Nguyễn Quang T);
- + 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*) được cuộn thành hình ống (còn giá trị lưu hành);
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang T: 01 (một) Giấy phép lái xe số 080146008771, mang tên Nguyễn Quang T do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 12/02/2015.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh